TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20**/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện quyết định. Anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44/2014, ngày 21 tháng 10 năm 2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống. Sau khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình nội ngoại cũng đã động viên hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn gia đình vẫn không thể cải thiện được. Vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm dẫn đến mất niềm tin với nhau, tình cảm dần phai nhạt. Chị N và anh H sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người ở mỗi nơi, bỏ mặc nhau, không quan tâm đến nhau.

Chị N và anh H đều xác định vợ chồng tình cảm dành cho nhau không còn, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài vì vợ chồng sống ly thân đã lâu,

mục đích xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được nên chị N và anh H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H thống nhất: Vợ chồng có con 01 chung là Bùi Tiến T, sinh ngày 03/5/2016, con phát triển bình thường về thể lực và trí tuệ. Hiện nay con Bùi Tiến T đang ở cùng chị N tại thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị N và anh H thống nhất: Chị N trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H đồng ý.

[3] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H thống nhất thỏa thuận: Anh H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H.

1.2. Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H công nhận vợ chồng có 01 con chung là Bùi Tiến T, sinh ngày 03/5/2016. Chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H tự nguyện thỏa thuận giao cháu Bùi Tiến T cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0007259 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận anh Bùi Ngọc H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T1, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Tuyên